

Xu hướng giảm ngắn hạn hình thành

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 3.1%, đóng cửa tại 1,272 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (-3.8%), TCB (-3.5%), VIC (-3.0%), VNM (-1.3%), và VPB (-1.0%) đều tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 200 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VPB, và VRE chịu áp lực bán cao nhất trong MWG, VIC, và PNJ thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm ngắn hạn hình thành

VN30F2105 tiếp tục giảm mạnh trong phiên giao dịch trước, xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn. Cụ thể, các mẫu nến giảm đi kèm với khối lượng giao dịch trên mức trung bình, điều này hàm ý cho sự gia tăng của áp lực bán. Đáng chú ý, hợp đồng này đóng cửa dưới MA20 và MA50, xu hướng giảm ngắn hạn được xác nhận. Vùng 1,310 điểm sẽ là vùng kháng cự ngắn hạn trong khi vùng 1,260 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng, tiếp đến là vùng 1,200-1,220 điểm. Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn là xu hướng chính. Trong trường hợp này, traders nên mở vị thế bán khi có sự phục hồi trong phiên và mua khi vùng hỗ trợ quan trọng được kiểm định lại.

Chiến lược đầu tư

Bán VN30F2105 quanh vùng 1,280 điểm, mục tiêu tại vùng 1,220-1,240 điểm và dừng lỗ khi ngưỡng 1,310 điểm bị phá vỡ. Ở chiều ngược lại, mua VN30F2105 quanh vùng 1,200-1,220 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,190 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,271.5	(3.1)					
VN30F2105	1,261.2	(3.0)	247,552	31,875	1,313	20/05/21	28
VN30F2106	1,261.0	(2.9)	783	652	1,313	17/06/21	56
VN30F2109	1,261.0	(2.7)	159	247	1,314	16/09/21	147
VN30F2112	1,263.0	(2.7)	56	59	1,315	16/12/21	238

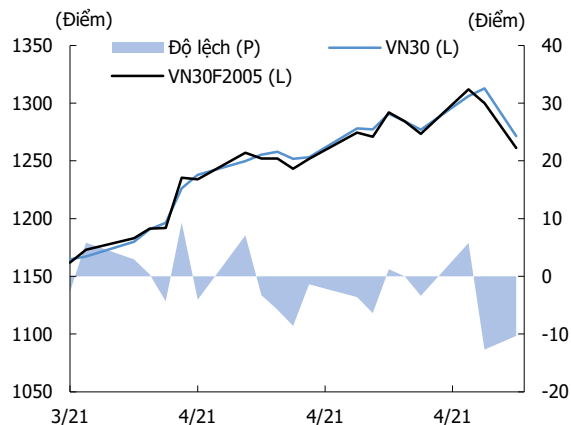
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đặng Lê

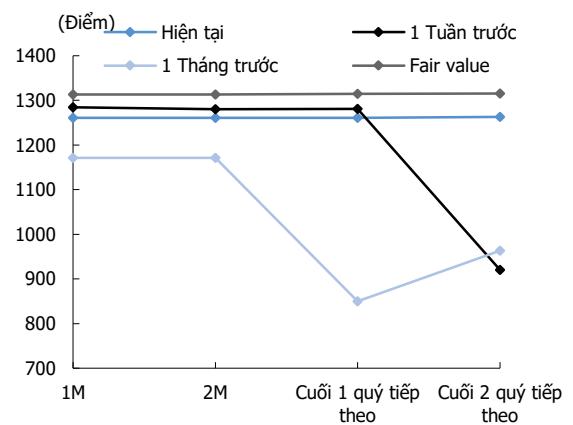
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

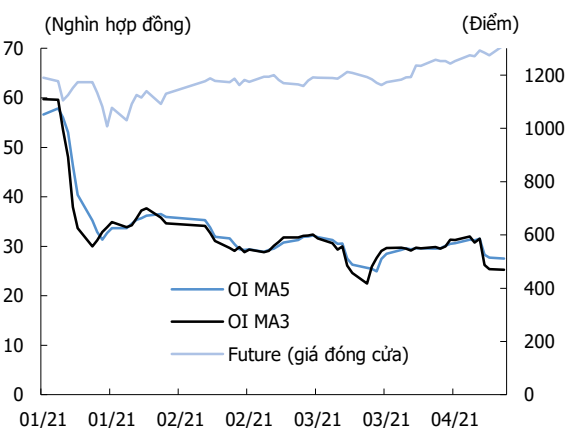
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

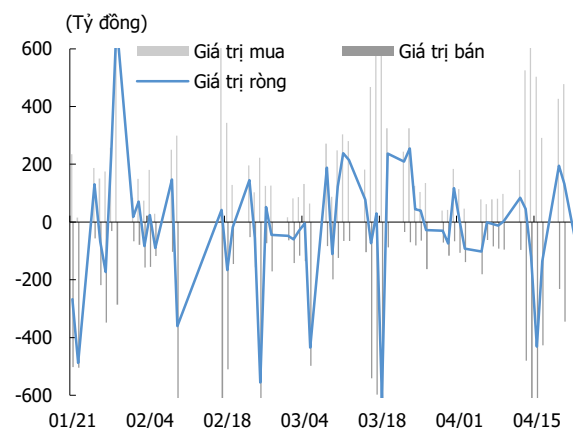
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	164,903	0.64	41,000	(5.1)	23.6	2.16	2,631	16.9	50,600	33,100
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,055	0.42	58,000	(3.3)	27.8	2.15	902	27.4	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	145,771	2.13	39,150	(6.8)	10.6	1.72	12,270	26.2	43,800	18,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	63,129	4.88	80,000	(3.5)	17.7	3.98	2,533	49.0	84,900	42,348
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	164,217	0.80	85,800	(2.5)	20.9	3.39	977	2.6	96,000	61,000
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	41,916	2.85	26,300	(3.3)	9.9	1.82	4,484	16.9	28,300	11,697
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	182,231	9.75	55,000	(3.8)	13.5	3.08	22,713	30.4	58,600	16,917
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	18,441	1.17	33,000	(3.4)	16.1	2.27	1,802	33.1	35,800	18,857
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	81,724	4.77	29,200	(4.3)	9.8	1.71	18,007	22.9	32,050	13,140
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	115,354	3.93	98,200	(6.9)	93.2	7.24	1,911	32.6	111,500	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	67,749	4.20	142,500	0.0	16.5	4.17	1,072	49.0	148,000	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	106,337	3.89	107,300	(1.1)	27.0	4.13	2,756	7.0	110,000	50,624
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	33,294	1.30	76,400	(3.8)	25.3	6.25	3,835	2.7	81,200	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	63,434	0.67	51,000	(3.6)	70.5	2.94	1,961	16.3	59,600	38,800
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,350	1.77	93,900	(0.5)	20.7	4.07	564	49.0	95,000	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,922	0.56	12,350	(5.0)	12.2	1.01	14,915	3.8	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	15,823	0.69	51,200	(1.5)	8.1	1.38	802	49.0	59,600	28,900
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,158	0.47	19,700	(6.9)	20.8	1.56	3,905	8.3	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	20,506	1.20	31,750	(6.9)	15.2	1.94	12,977	45.8	37,250	12,500
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	37,877	3.50	21,000	(6.7)	14.1	1.31	30,413	10.3	23,850	8,730
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	139,145	8.80	39,700	(3.5)	11.3	1.88	13,709	22.5	42,550	16,250
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,050	0.44	21,500	(5.5)	8.4	1.54	6,875	11.7	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	27,855	1.63	27,000	(2.9)	7.1	1.55	4,148	30.0	31,000	13,914
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	382,014	4.09	103,000	0.0	20.7	4.06	1,573	23.3	108,500	65,200
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	339,149	4.71	103,100	(5.1)	12.4	3.96	3,171	22.7	112,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	469,481	9.13	138,800	(3.0)	82.2	5.71	1,886	14.5	145,900	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	68,309	3.32	130,400	(0.5)	30.1	4.56	597	19.2	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	204,816	7.92	98,000	(1.3)	20.5	6.54	3,322	55.6	117,200	79,833
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	120,283	8.77	49,000	(1.0)	10.6	2.15	5,859	23.4	51,500	19,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	73,169	1.63	32,200	(6.9)	30.7	2.50	5,826	30.6	38,300	22,300

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.